

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH LINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng trị

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 177/VPĐP-NV ngày 17/10/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn các văn bản, tài liệu minh chứng phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Vĩnh Khê tại Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 05/12/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với xã Vĩnh Khê như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Vĩnh Khê năm 2023 đầy đủ các thành phần và tài liệu kiểm chứng theo đúng quy định.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Xã Vĩnh Khê đã thành lập, kiện toàn bộ máy quản lý Chương trình, cụ thể: Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM xã Vĩnh Hòa, giai đoạn 2021-2025 được kiện toàn tại Quyết định số /QĐ-ĐU ngày, gồm cóthành viên, do đồng chí Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã làm Trưởng ban. Ban quản lý các Chương trình MTQG xã Vĩnh Khê, giai đoạn 2021-2025 được thành lập tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày , gồm thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. UBND xã Vĩnh Khê đã kiện toàn Ban phát triển của 3 thôn.

Đảng ủy xã Vĩnh Khê đã ban hành nhiều Nghị quyết để lãnh, chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã lập kế hoạch triển khai thực hiện các công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn phong trào thi đua của các ban ngành đoàn thể và hoạt động các thôn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

3. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Xã Vĩnh Khê đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Cụ thể:

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ngày 09/11/2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 3291/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035.

Ngày 10/11/2023, UBND xã Vĩnh Khê đã tổ chức thông báo công khai quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hoá của 03 thôn.

- UBND xã ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng xã Vĩnh Khê và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 80% trở lên

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 60% trở lên

b. Kết quả thực hiện thực hiện

- 10km/10km đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- 17,2km/18,2km đường trục thôn, bản và liên thôn được bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện với tổng chiều dài đạt 94,5%

- 3,7km/4,6km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 20,230 km đạt 89,16% đạt tỷ lệ 80,4%.

- 13,7km/22,7km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện là 4,982 km đạt 77,35 % đạt tỷ lệ 60,4%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 2 về Giao thông

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a. Yêu cầu của tiêu chí.

- Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 92,9% và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ 100%.

- Hàng năm UBND xã đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho từng thành viên; Thành lập, duy trì hoạt động của đội xung kích phòng chống thiên tai của xã, tổ

chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hàng năm và đảm bảo lực lượng trực ứng cứu 100% khi có thiên tai xảy ra.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí.

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 95% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí.

- Hệ thống điện trên địa bàn xã đã được nâng cấp, sửa chữa đáp ứng đủ cho nhu cầu sinh hoạt, phát triển ngành nghề.

- 100% số hộ trên địa bàn xã sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện lưới quốc gia.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 4 về Điện

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định; 100% đạt tiêu chuẩn CSVN tối thiểu, trong đó; $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVN mức độ 1

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Vĩnh Khê có 02 trường học, gồm: trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Vĩnh Khê và trường Mầm non. Hiện nay, cả 02 trường đã hoàn thiện hồ sơ, trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, thẩm định xét công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 5 về Trường học

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Vĩnh Khê có hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định tại Trung tâm UBND xã, 01 sân bóng chuyền trong khuôn viên UBND xã, một sân bóng đá mi ni tại thôn Khe Cát.

3/3 thôn đã có nhà văn hoá (trung tâm học tập cộng đồng) đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cho Nhân dân.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Vĩnh Khê gần thị trấn Bến Quan nên người dân trên địa bàn xã Vĩnh Khê chủ yếu mua bán tập trung tại Chợ Bến Quan. Tuy nhiên, xã Vĩnh Khê có một số cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá hàng ngày của người dân.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Vĩnh Khê có 01 điểm phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông tại thôn Khe Cát, hoạt động đầy đủ các dịch vụ theo quy định của ngành, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Hiện nay, trên địa bàn xã Vĩnh Khê có rất nhiều các đại lý dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông. Có trên 90% số hộ gia đình trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông và 95% hộ gia đình sử dụng tivi.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho Nhân dân.

- UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và đảm bảo công khai, minh bạch.

Xã Vĩnh Khê sử dụng kênh điều hành tác nghiệp để xử lý văn bản đến và đi, nhận thông tin về xã và dịch vụ công trực tuyến.

Tất cả các cơ quan: Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều có máy vi tính sử dụng dịch vụ

truy cập internet và thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet. Hệ số máy tính/số cán bộ, công chức của xã là 01 (18/18).

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí.

- Không có nhà tạm, dột nát
- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt từ 75% trở lên

b. Kết quả thực hiện

Xã Vĩnh Khê không có nhà tạm, dột nát. Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 313 nhà. Trong đó, đã có 302 nhà đạt chuẩn theo quy định, chiếm tỷ lệ 96,45 %.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt từ 42 triệu đồng/người.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của Vĩnh Khê đạt 44,42 triệu đồng/người/năm.

c. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập

11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 đạt dưới 13%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều xã Vĩnh Khê đạt 5,9%. Trong đó, có 17 hộ nghèo (7 hộ nghèo không có khả năng lao động), 10 hộ cận nghèo (01 hộ nghèo không có khả năng lao động).

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt từ 70% trở lên.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt từ 20% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Vĩnh Khê có 525 người trong độ tuổi lao động, trong đó, 395 người qua đào tạo, chiếm tỷ lệ 75,24%. Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 179 người, chiếm tỷ lệ 34,1%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 12 về Lao động

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững
- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương
- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường
- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- HTX Xung Phong được thành lập vào tháng 9 năm 2023, có 10 thành viên bước đầu hoạt động có hiệu quả trên lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức sản xuất, chăn nuôi. HTX có đầy đủ bộ máy theo quy định, hoạt động theo điều lệ và phương án sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012.

- Xã Vĩnh Khê có mô hình nuôi dê theo tiêu chuẩn VietGap. Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với cây Kê Huyết Đăng.

- Tổ khuyến nông cộng đồng xã được thành lập tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND xã Vĩnh Khê, gồm 9 thành viên, do Phó Chủ tịch UBND xã làm tổ trưởng và ban hành quy chế hoạt động. Tổ khuyến nông hoạt động ngày càng có hiệu quả, hỗ trợ thành lập, tư vấn cho HTX, THT và Nhân dân trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi..

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ
- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt từ 70% trở lên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Vĩnh Khê đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2.

Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 92,3%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) từ 90% trở lên.
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 24%
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử từ 50% trở lên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tỷ lệ 100%.

- Y tế xã Vĩnh Khê được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế tại Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Ngày 20/12/2022, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị đã có Báo cáo số 376/BC-SYT về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2022, theo đó, trạm y tế xã Vĩnh Khê đạt 89,5 điểm /100 điểm.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 16,67%.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 15 về Y tế

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới từ 75% trở lên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2023, có 3/3 thôn của xã Vĩnh Khê được UBND huyện Vĩnh Linh công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, tại Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 27/11/2023.

UBND xã Vĩnh Khê đã ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm 2023 cho 286 gia đình.

Xã cũng đã thành lập Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 22/11/2023. Bên cạnh đó, năm 2023 trên địa bàn xã Vĩnh Khê không xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt từ 90% trở lên
- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (đạt)
- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$
- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 70\%$
- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$
- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 310/327 đạt 95,38% và nước hợp vệ sinh nước máy theo quy định đạt 100%.
- Trên địa bàn không có doanh nghiệp hoặc hộ sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc diện quản lý bắt buộc có kế hoạch BVMT.
- Các hoạt động bảo vệ môi trường xanh-sạch- đẹp được triển khai tổ chức thực hiện; trồng cây xanh tại các điểm công cộng, xây dựng tuyến đường sạch đẹp. Hàng tháng đoàn thành niên tổ chức chỉnh trang các tuyến đường đã đăng ký phát động phong trào chủ nhật xanh, vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch sẽ, giải tỏa hành lang thông thoáng, nạo vét, khơi thông dòng chảy, chống ngập úng trên các tuyến đường.

Hàng năm UBND xã chỉ đạo các thôn khảo sát đăng ký cây phân tán và cây bóng mát phát động trồng cây tại điểm công cộng và các tuyến đường nội thôn còn quỹ đất. Các Trường, Trạm, cơ quan duy trì cây xanh tại khuôn viên và đăng ký trồng thêm các khu đất đã được quy hoạch trong cây xanh. Qua thống kê rà soát trên địa bàn xã số diện tích cây xanh ở các điểm công cộng, các trục đường và các hộ gia đình có trên 2500m² đạt cây xanh/1188 người đạt 2,1m²/người. Hàng năm chỉ đạo nhân dân thường xuyên cải tạo vườn tạp xây dựng khuôn viên hộ gia đình sạch đẹp.

Xã có quy hoạch nghĩa trang 3 thôn có 3 nghĩa trang riêng với tổng diện tích 5,71 ha

Các loại chất thải trong sinh hoạt của từng hộ dân được xã hợp đồng với môi trường đô thị huyện hàng tháng thu gom vận chuyển đến nơi xử lý đạt trên 90%.

Xã cũng đã triển khai kế hoạch thu gom vỏ bao bì, cho lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng. Hiện nay xã đã lắp đặt 29 Bể chứa rác thải các vật dụng chứa thuốc BVTV sau khi sử dụng trên các trục đường nội đồng của thôn vận động nhân dân thực hiện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cơ quan, đơn vị thu gom và xử lý rác thải. Đến nay các thôn, các đơn vị trường, trạm y tế đã hợp đồng với công ty Môi trường đô thị thu gom rác thải. Các tổ chức chính trị, xã hội từ xã đến thôn và toàn thể nhân dân tổ chức vệ sinh, khuôn viên gia đình, các cung đường tự quản định kỳ hàng tháng nhằm góp phần xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp

Tuyên truyền, tổ chức thực hiện “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” do Hội LHPN đảm nhiệm đã trở thành một phong trào thi đua sâu rộng trong hội và được đông đảo hội viên hưởng ứng, đến nay số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh đạt trên 70%

Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi tập trung, chỉ có chăn nuôi nông hộ, các hộ chăn nuôi lợn, trâu bò, dê.. điều có chuồng trại đảm bảo hợp vệ sinh môi trường.

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định về điều kiện an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: UBND xã chỉ đạo Trạm y tế kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tổ chức cam kết theo quy định. Trên địa bàn xã có 14 cơ sở kinh doanh thực phẩm chấp hành tốt.

UBND xã giao cho các ban, ngành, đoàn thể vận động hội thực hiện việc phân loại tại nguồn, chú trọng là hội LHP xã chỉ đạo cùng thực hiện với phong trào 5 không 3 sạch.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn
- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt 100%
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Vĩnh Khê có 18/18 cán bộ, công chức trình độ đạt chuẩn về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Năm 2023 Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Năm 2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 công nhận xã, thị xã đạt tiếp cận pháp luật.

- Xã Vĩnh Khê có 01 cán bộ nữ trong lãnh đạo chủ chốt ở xã (Phó chủ tịch HĐND xã). Xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

Xã đã thành lập nhóm thường trực bảo vệ chăm sóc trẻ em; Quyết định cử công chức phụ trách công tác bảo vệ trẻ em.

Xã có 03 địa chỉ tin cậy tại 3 thôn và 01 nhà tạm lánh ở cộng đồng để hỗ trợ người bị bạo lực.

- Năm 2023, xã Vĩnh Khê đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới cho cán bộ và người dân trên địa bàn xã.

Xã đã phối kết hợp của các đơn vị để đăng ký cho các cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa

cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Vĩnh Khê đã xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự xã đảm bảo theo đúng quy định. Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ với tổng biên chế Dân quân là 59 đồng chí. Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định; xã được công nhận đạt chuẩn ‘An toàn về an ninh, trật tự năm 2023’. Được UBND huyện xếp loại “xuất sắc” trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 của xã Vĩnh Khê đảm bảo số lượng và chất lượng theo đúng quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Xã Vĩnh Khê đảm bảo đạt chuẩn 19/19 nông thôn mới theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến thời điểm hoàn thành hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã Vĩnh Khê không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để xã Vĩnh Khê duy trì và nâng mức đạt chuẩn trong giai đoạn tiếp theo, bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu, kêu gọi đầu tư, lồng ghép nguồn lực của xã, huyện, kính đề nghị UBND tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư hỗ trợ trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới năm 2023 cho xã Vĩnh Khê, kính gửi UBND tỉnh, VPĐP nông thôn mới tỉnh để có cơ sở tiến hành thẩm định, xét công nhận./.

Nơi nhận:

- BCD các CTMTQG tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023**
của xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-UBND ngày / /2023
của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả	
				Xã tự đánh giá	Huyện thẩm tra
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đã có Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2025	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đã ban hành	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	≥80%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100%	≥80%	Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥80%	≥60%	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn từ các nguồn	95%	100%	Đạt
5	Giáo dục	5 Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Đạt	Trường PTDTBT tiểu học Vĩnh Khê và trường Mầm non. đã hoàn

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả	
				Xã tự đánh giá	Huyện thẩm tra
					thiện hồ sơ, trình đề nghị thẩm định xét công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Trường chuẩn quốc gia mức độ 1.
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Có	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Có	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Cửa hàng tiện lợi, bách hóa tổng hợp	Cửa hàng tiện lợi, bách hóa tổng hợp
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	≥ 1	Có Bưu chính tại thôn Khe Cát	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Có	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Có	Đạt
9	Nhà ở	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không có	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	80%	96,45 %	Đạt (96,45% nhà ở kiên cố)
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (<i>triệu đồng/ người</i>)	≥ 42	44,42	Đạt
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Dưới 13%	5,9%	Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng	$\geq 70\%$	75,24%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả	
				Xã tự đánh giá	Huyện thẩm tra
		đạt cho cả nam và nữ)			
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	20%	34,1%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Có HTX Xung Phong thành lập tháng 9/2023	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Mô hình chăn nuôi dê	Đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Sản phẩm cây Kê Huyết Đăng	Đạt
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Trên địa bàn xã không có làng nghề	Đạt
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đã thành lập tổ khuyến nông và hoạt động có hiệu quả	Đạt
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	92,3%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	100%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 24\%$	16,67%	Đạt
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 50\%$	65%	Đạt
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	100%	100%	Đạt
17	Môi trường và ATTP	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 20\%$ ($\geq 100\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả	
				Xã tự đánh giá	Huyện thẩm tra
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	$2,1\text{m}^2/\text{người}$	Đạt
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	90%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	70%	Đạt
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	100%	Đạt
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	75%	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	45%	Đạt
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả	
				Xã tự đánh giá	Huyện thẩm tra
		đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn			
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt